

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 5- VĨNH LONG
TỈNH VĨNH LONG**

Số: **140/2026/QĐST - HNGĐ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc

Vĩnh Long, ngày 10 tháng 3 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 452/2025/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 11 năm 2025 giữa:

-Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1986; CCCD 095086013655. Đăng ký thường trú: ấp Vĩnh Bình B, xã V, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Bà Trần Thị Bé L, sinh năm 1982; CCCD 083182017567. Nơi cư trú: Số F ấp P, xã A, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay xã G, tỉnh Vĩnh Long).

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55 và Điều 115 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 02 tháng 3 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Bé L.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Bé L tự nguyện thuận tình ly hôn. Quan hệ hôn nhân giữa ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Bé L chấm dứt kể từ ngày Tòa án ban hành Quyết định công nhận thuận tình ly hôn.

Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Bé L không yêu cầu giải quyết nghĩa vụ cấp dưỡng giữa vợ, chồng khi ly hôn.

- Về con chung, tài sản chung và nợ chung: Ông Nguyễn Văn Đ và bà Trần Thị Bé L trình bày không có nên Toà án không xem xét giải quyết.

-Về trách nhiệm dân sự: Vào ngày 16/4/2026 ông Nguyễn Văn Đ có trách nhiệm giao trả cho bà Trần Thị Bé L một lần số tiền 80.000.000 (Tám mươi triệu đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Đ tự nguyện chịu là 150.000 (Một trăm năm mươi nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008883 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và đã nộp xong.

-Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Văn Đ phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0008883 ngày 10 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Ông Nguyễn Văn Đ phải nộp tiếp số tiền 850.000 (T tám trăm năm mươi nghìn) đồng tại Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long.

Bà Trần Thị Bé L phải chịu 1.000.000 (một triệu) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 2.000.000 (Hai triệu) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0001468 ngày 20 tháng 01 năm 2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long và đã nộp xong.

Thi hành án dân sự tỉnh V hoàn lại cho bà Trần Thị Bé L là 1.000.000 (Một triệu) đồng theo số biên lai nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 5- Vĩnh Long;
- THADS tỉnh Vĩnh Long;
- UBND xã Giao Long, tỉnh Vĩnh Long;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Huỳnh Thị Phê